

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 177/2026/HS-ST
Ngày: 07-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Thanh Thà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Long;

2. Bà Phan Thị Xuân Hương.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Tâm – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Hoài Giang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 191/2026/HSST-QĐ ngày 26/3/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn S, sinh năm: 1985, tại tỉnh Tây Ninh; căn cước công dân: 072085012042; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú Ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (đã bị xóa đăng ký thường trú từ năm 2022); chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q, sinh năm 1941 và bà Hồ Thị Ngọc L (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; anh chị em ruột gồm 05 người kể cả bị cáo.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 19/9/2013, Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 79/2013/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/02/2015 nhưng chưa đóng án phí.

Bị cáo bị bắt từ ngày 10/6/2025 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Ông Nguyễn Phước L1, sinh năm 1963 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số F Ấp D, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã H, Thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở: Ấp A, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Lương Văn M, sinh năm 1955 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số A Ấp D, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1980 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số B Ấp E, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Tiệm cầm đồ T – người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Trọng P, sinh năm 1981 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số C đường M, phường M, thành phố N, tỉnh Nam Định (nay là phường T, tỉnh Ninh Bình).

- Tiệm cầm đồ Huỳnh C – người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Q1, sinh năm 1980 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số D Đường số G, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Tiệm cầm đồ Duy T1 – người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Duy T2, sinh năm 1964 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số A Đường tỉnh lộ 10, khu phố C, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 18/5/2025, S điều khiển xe mô tô hiệu Honda Lead màu xanh, biển số 50Y1-003.79 chạy trên nhiều tuyến đường tìm người có tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến trước địa chỉ số A, đường L, khu phố I, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, S phát hiện ông Nguyễn Phước L1 mặc áo thun tay dài màu xanh có in chữ “G” đang ngồi trên xe mô tô hiệu Honda Blade màu đen biển số 50Y1-231.65, trên tay ông L1 đang cầm điện thoại di động hiệu Oppo A60 màu đen. S điều khiển xe chạy qua ông L1 01 đoạn rồi vòng lại dừng xe sát bên phải xe của ông L1, giả vờ hỏi thuê ông L1 đến đội Cảnh sát giao thông A lấy giấy đăng ký xe mô tô mang về bãi xe “Miền Trung” cách nơi ông L1 đang dựng xe khoảng 5m để giao cho sếp của S, ông L1 đồng ý. S điều khiển xe chạy trước, ông L1 cùng điều khiển xe một mình đi theo sau. Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi đến đội Cảnh sát giao thông A, S nói ông L1 đứng ngoài đội, còn S mở cốp xe lấy 01 bản chính giấy đăng ký xe mô tô hiệu Honda Dream biển số 52M5-5879 (do S để sẵn trong cốp xe) bỏ vào túi quần trước bên phải rồi đi vào trong trụ sở đội Cảnh sát giao thông A. Khoảng 05 phút sau, S đi ra đưa cho ông L1 giấy đăng ký xe mô tô hiệu Honda Dream nêu trên rồi nói ông L1 giữ giấy đăng ký xe này để mang về đưa cho sếp của S. Lúc này, S hỏi mượn điện thoại di động hiệu Oppo A60 của ông L1 để chụp hình bệnh án ở bệnh viện H gửi cho sếp thì ông L1 đồng ý. S tiếp tục giả vờ nói ông L1 đi cùng S đến bệnh viện huyện H để chụp hình bệnh án gửi cho sếp của S thì ông L1 đồng ý. S vừa cầm điện thoại của ông L1 bằng tay trái vừa điều khiển xe của S chạy trước, còn ông L1 điều khiển xe của ông L1 chạy theo sau. S cố tình điều khiển xe dẫn ông L1 đi qua nhiều tuyến đường nhằm mục đích làm cho ông L1 sơ hở rồi tăng tốc độ tẩu thoát. Khoảng 16 giờ 10 phút cùng ngày, khi đến giao lộ đường S với

đường L, thuộc ấp A, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, khi thấy có nhiều phương tiện đang lưu thông nên S liền điều khiển xe (trên tay cầm theo điện thoại di động của ông L1) tăng tốc độ rẽ phải vào đường L tẩu thoát về hướng chợ H1. Vừa chạy S vừa quay mặt nhìn về phía sau thì thấy ông L1 điều khiển xe truy đuổi và hô “cướp, cướp, ...” nên S tiếp tục tăng tốc độ điều khiển xe chạy nhanh hơn đến khu đất trống, trên đường N, thuộc ấp T, xã B, huyện H thì dừng xe, tháo sim điện thoại của ông L1 vứt bỏ, rồi cất giấu điện thoại vào túi quần. Sau đó, S điều khiển xe đi đến khu vực bên xe A và sống lang thang. Sau khi bị S chiếm đoạt điện thoại, ông L1 đến cơ quan Công an phường T trình báo sự việc.

Qua truy xét, khoảng 11 giờ 30 phút ngày 19/5/2025, Công an phường T phát hiện S điều khiển xe mô tô biển số 50Y1-003.79 lưu thông trên đường T, thuộc phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh nên phối hợp Công an phường T kiểm tra phát hiện điện thoại di động hiệu Oppo A60 màu đen do S cướp giật của ông L1 ngày 18/05/2025 để trong túi quần bên trái của S nên đưa về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan điều tra, ngoài hành vi phạm tội nêu trên S còn khai nhận đã thực hiện nhiều vụ cướp giật tài sản của người khác. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 29/4/2025, S điều khiển xe mô tô biển số 50Y1-003.79 đi đến khu vực quận B, Thành phố Hồ Chí Minh tìm người có sử dụng điện thoại để tiếp cận tìm cách chiếm đoạt. Khi đến trước “Hội quán Thanh Niên”, thuộc Khu công nghiệp V trên đường B, phường B, quận B, S nhìn thấy ông Lương Văn M (sinh ngày 25/02/1955) làm nghề chạy xe ôm đang đợi khách. S điều khiển xe đến tiếp cận ông M và giả vờ nói cần thuê người chuyển giấy tờ từ Công an xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh đến Công an xã V, huyện B, ông M đồng ý. S và ông M cùng điều khiển xe đi đến trước Công an xã B, S nói ông M ở bên ngoài đợi, còn S giả vờ đi vào bên trong nhưng vừa đến cửa Công an xã B thì S quay ra nói ông M chạy xe mô tô theo S đến quán cà phê “Hoa Phượng”, địa chỉ số E, đường N, ấp H, xã B, huyện H để giao giấy tờ. Tại đây, S lấy ra một xấp tài liệu (do S chuẩn bị sẵn từ trước, không nhớ nội dung của tài liệu) đưa cho ông M, đồng thời S lấy điện thoại của S giả vờ điện thoại nói chuyện với người khác rồi quay qua nói với ông M là điện thoại của S hết tiền, không gọi được nên nói ông M cho mượn điện thoại để tiếp tục thực hiện cuộc gọi thì ông M đồng ý. Ông M đưa điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A04S màu đen cho S. S liền đứng dậy đi ra trước quán C1 bấm số gọi cho người khác rồi nhanh chóng ngồi lên xe mô tô của S khởi động máy, tăng tốc độ tẩu thoát về hướng đường Tỉnh lộ 10, quận B. Khi đến chân cầu vượt đường Tỉnh lộ 10, S dừng xe tháo vứt bỏ sim trong điện thoại của ông M rồi tiếp tục điều khiển xe đến khu vực bên xe A.

Đến khoảng 09 giờ ngày 30/4/2025, S điều khiển xe mô tô biển số 50Y1-003.79 đến dịch vụ cầm đồ “Duy Tùng”, địa chỉ số A, đường T, phường T, quận B do ông Nguyễn Duy T2 làm chủ cầm 01 điện thoại di động hiệu S3 A04S được số tiền 1.000.000 đồng, S đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 07 giờ 45 phút ngày 18/5/2025, S điều khiển xe mô tô biển số 50Y1-003.79 đi đến khu vực huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh tìm người có điện thoại để tiếp cận tìm cách chiếm đoạt. S hỏi 01 người làm nghề chạy xe ba gác chở thuê (chưa xác định) đang đi trên đường T thuộc ấp F, xã T, huyện B biết người nào chạy xe tải chở thuê không thì người này cho S số điện thoại 0944.337.905 của ông Nguyễn Văn T là tài xế chạy xe tải chở thuê. S dùng điện thoại di động hiệu N, số thuê bao 077.960.2126 gọi cho ông T giả vờ nói cần thuê xe tải chở 02 xe mô tô từ đội Cảnh sát giao thông P1 tại quận B về nhà của S và hẹn đến gặp tại đường T, thuộc ấp

F, xã T, huyện B. Đến khoảng 08 giờ, ông T điều khiển xe ô tô tải biển số 72C-233.48 đến điểm hẹn thì S chỉ vào căn nhà địa chỉ số E đường T, ấp F, xã T, huyện B và nói dối đây là nhà của S. S nói ông T lát chờ 02 xe mô tô về đây thì ông Thông đồng Ý. Sau đó, S điều khiển xe chạy trước, ông T điều khiển xe tải chạy theo sau đến đường T, thuộc phường T, quận B thì S với ông T dừng xe, vào quán cà phê “BONO” gần giao lộ đường T với đường E, khu phố B, phường T, quận B uống nước để đợi đến giờ xe ô tô tải được phép đi vào khu vực nội thành. Trong lúc ngồi uống cà phê, S giả vờ nói với ông T điện thoại của S không có camera nên mượn điện thoại của ông T để chụp hình 02 xe mô tô gửi cho người khác xem thì ông Thông đồng Ý. Ông T đưa điện thoại di động hiệu S3 A06 5G cho S. Lúc này, S cầm điện thoại hiệu Nokia của S điện thoại nói chuyện với người khác nhằm mục đích để ông T thấy điện thoại của S không có camera, đồng thời S nhờ ông T đi qua tiệm tạp hóa sát bên quán cà phê “BONO” mua giúp S 01 cây thuốc lá hiệu “555” nên ông T đi mua thì S cầm điện thoại của ông T đi ra ngoài, ngồi lên xe mô tô của S khởi động điều khiển chạy theo sau ông T đến tiệm T3. Khi nghe chủ tiệm tạp hóa nói không có thuốc lá hiệu “555” thì S nói mua thuốc lá hiệu “Caraven” cũng được nên ông T đã mua và thanh toán tiền mua thuốc lá là 240.000 đồng cho chủ tiệm tạp hóa rồi đưa lại cây thuốc lá cho S thì S liền tăng tốc độ xe chạy tẩu thoát theo đường T hướng về vòng xoay A, thuộc quận B. S điều khiển xe chạy đến chân cầu vượt thuộc giao lộ đường Quốc lộ A với đường T thì dừng xe tháo sim trong điện thoại của ông T vứt bỏ, rồi S tiếp tục điều khiển xe đi đến dịch vụ cầm đồ “G”, địa chỉ số A, đường T, phường T, quận B, do ông Lê Văn L2 làm chủ cầm cố 01 điện thoại Samsung Galaxy A06 5G vừa chiếm đoạt được số tiền 1.500.000 đồng. Do S đang thiếu anh Trần Thái S1 số tiền 4.000.000 đồng nên S1 cung cấp số tài khoản 7979177979 tại Ngân hàng T4, tên chủ tài khoản là “Tran Thai S2” cho ông L2 để nhờ chuyển khoản số tiền 1.500.000 đồng trả nợ cho anh S2.

Ngoài ra, S2 còn chiếm đoạt được 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 12 Pro của một người đàn ông chạy xe ôm (chưa rõ lai lịch) và cầm điện thoại này tại tiệm dịch vụ cầm đồ “G” được số tiền 2.400.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Redmi C11 của một người đàn ông chạy xe ôm (chưa rõ lai lịch) và cầm điện thoại này tại tiệm dịch vụ cầm đồ “Thuận Phúc”, địa chỉ số A, đường T, phường T, quận B, do ông Phạm Trọng P làm chủ được số tiền 500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 10 của một người đàn ông chạy xe ôm (chưa rõ lai lịch) và cầm điện thoại này tại tiệm dịch vụ cầm đồ “Huỳnh Cường”, địa chỉ C đường L, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương do bà Nguyễn Thị Q1 làm chủ được số tiền 1.500.000 đồng. Do thời gian đã lâu nên S2 không còn nhớ thời gian, địa điểm nơi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản và người bị hại là ai. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã đăng báo tìm các bị hại trên nhưng chưa có kết quả.

Kết luận định giá số 16657/KL-HĐĐGTS ngày 19/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự cấp Thành phố xác định:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A04S, số IMEI 1: 35075322998282, số IMEI 2: 352044982988280 dung lượng 64GB, đã qua sử dụng có giá 1.200.000 đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu S3 A06 5G, số IMEI 1: 3556593322645775, số IMEI 2: 357403732645770 dung lượng 128GB, đã qua sử dụng có giá 2.000.000 đồng;

- 01 cây thuốc lá hiệu Caraven Classic (con mèo đỏ) có giá 250.000 đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Oppo A60 màu đen, số IMEI 1: 868800072112455, số IMEI 2: 868800072112448 dung lượng 128GB, đã qua sử dụng có giá 3.000.000 đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 12 Pro, số IMEI 1: 867414069355589, số IMEI 2: 867414069355597 dung lượng 256GB, đã qua sử dụng có giá 2.000.000 đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 10, số IMEI 1: 862807056089167 dung lượng 128GB, đã qua sử dụng có giá 1.400.000 đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi C11, số IMEI 1: 868970051459415, số IMEI 2: 868970051459407 dung lượng 32GB, đã qua sử dụng có giá 800.000 đồng;

Tổng cộng số tiền: 10.650.000 đồng;

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Lead màu xanh, biển số 50Y1-003.79, số máy JF45E0091415, số khung RLHJF4506DY533237, số lượng: 1 chiếc.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 12 Pro, số Imei 1: 867414069355589, số Imei 2: 867414069355597, số lượng: 1 chiếc.

- 01 điện thoại di động hiệu Realme C11, số Imei 1: 868970051459415, số Imei 2: 868970051459407, số lượng: 1 chiếc.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 10, số I: 862807056089167, số lượng: 1 chiếc.

- 01 áo dài tay nhiều màu (cam đen trắng), số lượng: 1 chiếc.

- 01 đôi dép da màu đen, bên trên có in chữ SHOES FRSHION, số lượng: 1 chiếc.

- 01 nón bảo hiểm màu trắng đỏ, bên trong nón màu đen, trên có ghi chữ xe máy Thái Bảo, Youtube 0908976995, số lượng: 1 chiếc.

- 05 hợp đồng cầm cố tài sản: 01 hợp đồng cầm đồ ngày 30/4/2025 của dịch vụ cầm đồ “Duy Tùng”; 02 hợp đồng cầm đồ số 000123 ngày 12/5/2025, số 007157 ngày 18/5/2025 của dịch vụ cầm đồ “G”; 01 biên nhận cầm đồ số 1307 ngày 24/4/2025 của dịch vụ cầm đồ “Thuận Phúc”; 01 hợp đồng cầm đồ ngày 18/4/2025 của dịch vụ cầm đồ “Huỳnh C”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã lưu hồ sơ vụ án;

- 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số A1072508 của xe mô tô hiệu Honda Dream biển số 52M5-5879. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã lưu hồ sơ vụ án;

- 01 USB ghi nhận hình ảnh các vụ việc liên quan, đã lưu hồ sơ vụ án.

Phản dân sự: Các bị hại ông Nguyễn Phước L1, Lương Văn M, Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Duy T2, Lê Văn L2, Nguyễn Thị Q1, Phạm Trọng P, Trần Thái S1 không có yêu cầu bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số 177/CT-VKSKV8 ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Trần Văn S về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ cụ thể: Ngày 29/4/2025, 18/5/2025, tại địa bàn xã B, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Trần Văn S có hành vi điều khiển xe máy biển số 50Y1-003.79 chiếm đoạt tài sản của nhiều người rồi nhanh chóng tẩu thoát. Tổng tài sản chiếm đoạt trị giá 6.450.000 đồng. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án từ 05 năm đến 06 năm tù .

Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định.

Phần dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo không tranh luận, không tự bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử khoan hồng xử mức án nhẹ cho bị cáo.

Bị hại có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, sự vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án vắng mặt họ.

Theo lời khai ban đầu bị cáo khai họ tên là Trần Văn Q2, sinh năm 1983, sau khi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H xác minh làm rõ thì bị cáo có tên thật là Trần Văn S, sinh năm 1985 (Trần Văn Q2, sinh năm 1983 là anh ruột của bị cáo). Ngày 14/11/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H ban hành Quyết định thay đổi quyết định khởi tố bị can từ Trần Văn Q2, sinh năm 1983 thành Trần Văn S, sinh năm 1985.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận vào ngày 29/4/2025 và ngày 18/5/2025 bị cáo có hành vi điều khiển xe gắn máy biển số 50Y1-003.79 tiếp cận các bị hại. Tại thời điểm bị cáo chiếm đoạt tài sản là sau khi bị cáo nhận tài sản của các bị hại, bị cáo lợi dụng các bị hại sơ hở không cảnh giác rồi nhanh chóng tẩu thoát, cụ thể: Bị cáo chiếm đoạt tài sản 01 điện thoại di động của ông Nguyễn Phước L1 trị giá 3.000.000 đồng; chiếm đoạt tài sản của ông Lương Văn M, sinh năm 1955 (là người già yếu) trị giá 1.200.000 đồng và của ông Nguyễn Văn T 2.250.000 đồng, tổng cộng 6.450.000 đồng. Bằng hành vi trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn S phạm tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, phạm pháp, thế nhưng bị cáo vẫn thực hiện; bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích mà còn tái phạm. Do vậy, cần có mức hình phạt nghiêm, áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đủ tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo trong đấu tranh phòng chống tội phạm, phòng ngừa cho toàn xã hội.

[3] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, tái phạm theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] *Vật chứng vụ án:*

- 01 xe mô tô hiệu Honda Lead màu xanh, biển số 50Y1-003.79, số máy JF45E0091415, số khung RLHJF4506DY533237, số lượng: 1 chiếc. Qua xác minh, chiếc xe có số khung, số máy không đúng số máy JF45E0091415, số khung RLHJF4506DY533237. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã Thông báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay không ai đến nhận. Do đó, giao cho Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục tìm chủ sở hữu và xử lý theo quy định.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 12 Pro, số Imei 1: 867414069355589, số Imei 2: 867414069355597, số lượng: 1 chiếc đã Thông báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay không ai đến nhận, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 13418/QĐ-VPCQCSĐT ngày 31/12/2025, tiếp tục xác minh truy tìm chủ sở hữu và xử lý sau.

- 01 điện thoại di động hiệu Realme C11, số Imei 1: 868970051459415, số Imei 2: 868970051459407, số lượng: 1 chiếc. đã Thông báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay không ai đến nhận, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 13418/QĐ-VPCQCSĐT ngày 31/12/2025, tiếp tục xác minh truy tìm chủ sở hữu và xử lý sau.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 10, số I: 862807056089167, số lượng: 1 chiếc đã Thông báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay không ai đến nhận, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 13418/QĐ-VPCQCSĐT ngày 31/12/2025, tiếp tục xác minh truy tìm chủ sở hữu và xử lý sau.

- 01 áo dài tay nhiều màu (cam đen trắng), số lượng: 1 chiếc, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- 01 đôi dép da màu đen, bên trên có in chữ SHOES FRSHION, số lượng: 1 chiếc, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- 01 nón bảo hiểm màu trắng đỏ, bên trong nón màu đen, trên có ghi chữ xe máy Thái Bảo, Youtube 0908976995, số lượng: 1 chiếc, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

[5] Trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Đối với Nguyễn Duy T2, Lê Văn L2, Nguyễn Thị Q1 và Phạm Trọng P, khi nhận cầm cố điện thoại từ bị cáo Trần Văn S, không biết đây là điện thoại do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự. Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật phí, Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật, tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm d, g khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn S 05 (Năm) 06 (Sáu) tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2025.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Giao cho Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục xác minh truy tìm chủ sở hữu và xử lý theo quy định 01 xe mô tô hiệu Honda Lead màu xanh, biển số 50Y1-003.79, số máy JF45E0091415, số khung RLHJF4506DY533237, số lượng: 1 chiếc.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 12 Pro, số Imei 1: 867414069355589, số Imei 2: 867414069355597, số lượng: 1 chiếc, điện thoại này đã có Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 13418/QĐ-VPCQCSĐT ngày 31/12/2025, Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 điện thoại di động hiệu Realme C11, số Imei 1: 868970051459415, số Imei 2: 868970051459407, số lượng: 1 chiếc, điện thoại này đã có Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 13418/QĐ-VPCQCSĐT ngày 31/12/2025, Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 10, số I: 862807056089167, số lượng: 1 chiếc, điện thoại này đã có Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 13418/QĐ-VPCQCSĐT ngày 31/12/2025, Hội đồng xét xử không xem xét.

Tịch thu, tiêu hủy gồm:

- 01 áo dài tay nhiều màu (cam đen trắng), số lượng: 1 chiếc.
- 01 đôi dép da màu đen, bên trên có in chữ SHOES FRSHION, số lượng: 1 chiếc.

- 01 nón bảo hiểm màu trắng đỏ, bên trong nón màu đen, trên có ghi chữ xe máy Thái Bảo, Youtube 0908976995, số lượng: 1 chiếc.

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 05 hợp đồng cầm cố tài sản: 01 hợp đồng cầm đồ ngày 30/4/2025 của dịch vụ cầm đồ “Duy Tùng”; 02 hợp đồng cầm đồ số 000123 ngày 12/5/2025, số 007157 ngày 18/5/2025 của dịch vụ cầm đồ “G”; 01 biên nhận cầm đồ số 1307 ngày 24/4/2025 của dịch vụ cầm đồ “Thuận Phúc”; 01 hợp đồng cầm đồ ngày 18/4/2025 của dịch vụ cầm đồ “Huỳnh C”.

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số A1072508 của xe mô tô hiệu Honda Dream biển số 52M5-5879.

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 USB ghi nhận hình ảnh các vụ việc liên quan.

Các vật chứng trên được liệt kê tại Lệnh nhập kho vật chứng số G7511/PNK-VPCQCSĐT ngày 26/12/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo Trần Văn S phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo:

Căn cứ Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 8;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Phân trại tạm giam Hóc Môn-Trại tạm giam số 2, Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thị Thanh Thà